TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2020/HS-PT Ngày 16-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Sỹ P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Sỹ P, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1972 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Sỹ V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; có mặt.

2. Hoàng Thị P, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1979 tại huyện Phú L, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Triệu Đình V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày

24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; có mặt.

3. Tô Thị Thu T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1980 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Tô Huy N và bà Lê Thị T; có chồng là Lý Kiều H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo đã chấp hành xong bản án; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2019 tại địa phận thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Bắc Sơn đã phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T đang cùng nhau đi trên một chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTI màu đen, biển kiểm soát 29V – 4407, do bị cáo Phạm Sỹ P điều khiển có hành vi vận chuyển pháo nổ trái phép. Qua điều tra số pháo trên xe oto do các bị cáo mua tại khu vực cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Mục đích các bị cáo mua pháo là để mang về quê sử dụng. Tiến hành cân xác định số pháo của bị cáo Phạm Sỹ P có khối lượng là 07 kg; số pháo của Hoàng Thị P là 11 kg; số pháo của Tô Thị Thu T có tổng trọng lượng là 20kg.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận "Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây tiếng nổ".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Sỹ P 08 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 10 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị Thu T 12 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Phạm Sỹ P kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương, bị cáo Tô Thị Thu T và Hoàng Thị P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Sỹ P, Tô Thị Thu T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Hoàng Thị P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt bị cáo Phạm Sỹ P 08 tháng tù, Hoàng Thị P 10 tháng tù và Tô Thị Thu T 12 tháng tù là phù hợp. Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho hưởng án treo. Bị cáo Phạm Sỹ P và Tô Thị Thu T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, bị cáo Hoàng Thị P có cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo được tặng thưởng Huân huy chương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Sỹ P và Tô Thị Thu T. Đối với bị cáo Hoàng Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị P có cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 10 tháng tù xuống còn 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2019 tại địa phận thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T đang vận chuyển pháo nổ trái phép thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích các bị cáo mua pháo là để mang về quê sử dụng. Số pháo của bị cáo Phạm Sỹ P có khối lượng là 07kg; số pháo của Hoàng Thị P là 11kg; số pháo của Tô Thị Thu T có tổng trọng lượng là 20kg. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Sỹ P và bị cáo Tô Thị Thu T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo Phạm Sỹ P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Tô Thị Thu T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Sỹ P, Tô Thị Thu T không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bản thân.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị P, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Bố của bị cáo là ông Hoàng Minh T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm buôn bán, vận chuyển pháo nổ diễn ra rất phức tạp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Do đó, cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Sỹ P, Hoàng Thị P và Tô Thị Thu T.

[5] Bị cáo Hoàng Thị P có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Phạm Sỹ P, Tô Thị Thu T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Sỹ P và Tô Thị Thu T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Phạm Sỹ P và Tô Thị Thu T. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được giảm hình phạt tù của bị cáo Hoàng Thị P; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Thị P, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ P 08 (tám) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 08 (tám) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị Thu T 12 (mười hai) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Phạm Sỹ P và Tô Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. B, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ